

Số: 43/KH-SYT

Bắc Giang, ngày 23 tháng 3 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### **Đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn thực phẩm năm 2018**

Căn cứ Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP); Kế hoạch số 296/KHPH-UBND-MTTQ ngày 02/12/2016 của UBND và Ủy ban MTTQ tỉnh về việc phối hợp vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Thực hiện Kế hoạch số 387/KH-BCĐLN ngày 01/02/2018 của Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về ATTP tỉnh Bắc Giang về việc triển khai công tác quản lý nhà nước (QLNN) về ATTP năm 2018; Thông báo số 03/TB-UBND ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị kiểm điểm công tác QLNN về ATTP năm 2017, triển khai nhiệm vụ, giải pháp năm 2018. Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về ATTP năm 2018 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Đào tạo, cấp chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm cho cán bộ làm công tác ATTP, xét nghiệm thực phẩm của các đơn vị chức năng thuộc ngành y tế nhằm đáp ứng quy định của Bộ Y tế trong công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP.

- Nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm và giám sát, phòng chống sự cố về ATTP cho lực lượng làm công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền về ATTP của các ngành, các địa phương và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

##### **2. Yêu cầu**

- Có sự quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện của BCĐLN về ATTP cấp huyện, xã.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị chức năng các cấp thuộc ngành NN&PTNT, công thương, y tế trong tổ chức các lớp tập huấn.

##### **3. Chỉ tiêu thực hiện**

- Mỗi đơn vị chức năng trong ngành y tế (*Chi cục ATVSTP, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm, TTYT huyện/ thành phố, Trạm Y tế*) có từ 1 - 2 cán bộ trở lên làm công tác ATTP, xét nghiệm thực phẩm được đào tạo, cấp chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm.

- Trên 95% cán bộ làm công tác quản lý, tham gia kiểm tra, giám sát ATTP các cấp được tập huấn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra ATTP và giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm.

- Trên 95% cán bộ tham gia làm công tác tuyên truyền về ATTP ở các cấp được tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông về ATTP, giám sát ngộ độc thực phẩm.

## **II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI**

**1. Thời gian thực hiện:** Từ tháng 5/2018 đến tháng 11/2018 (*thời gian tổ chức thực hiện cụ thể giao cho Chi cục ATVSTP thông báo bằng văn bản đến các đơn vị liên quan sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí CTMT y tế - dân số năm 2017, 2018*)

**2. Thành phần, số lớp tập huấn:** (*Chi tiết tại phụ lục đính kèm*)

### **3. Nội dung tập huấn**

*a) Đối với đào tạo, cấp chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm cho cán bộ làm công tác ATTP, xét nghiệm thực phẩm của các đơn vị chức năng thuộc ngành y tế: Theo chương trình xây dựng của đơn vị đào tạo tuyển Trung ương được Bộ Y tế chỉ định.*

*b) Đối với lực lượng làm công tác quản lý, tham gia kiểm tra, giám sát ATTP:*

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP và văn bản hướng dẫn thực hiện;

- Quản lý điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Nội dung cơ bản về công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về ATTP;

- Ô nhiễm thực phẩm; giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm.

*c) Đối với cán bộ làm tuyên truyền về ATTP:*

- Một số quy định trong quản lý nhà nước về ATTP;

- Những vấn đề chung về giáo dục, truyền thông ATTP; kỹ năng truyền thông.

- Đại cương ngộ độc thực phẩm; giám sát ngộ độc thực phẩm.

**4. Kinh phí:** Sử dụng nguồn kinh phí dự án ATTP thuộc CTMT Y tế - Dân số năm 2017, 2018 cấp cho Chi cục ATVSTP để triển khai thực hiện.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện, thành phố**

- Phê duyệt kế hoạch tập huấn về ATTP năm 2018; chỉ đạo các đơn vị thuộc đối tượng tập huấn cử cán bộ tham gia tập huấn đầy đủ, đúng thành phần.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng, UBND các xã (phường, thị trấn) triển khai các lớp tập huấn về ATTP trên địa bàn bảo đảm đầy đủ thành phần, đạt chất lượng và tiến độ đề ra.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn bố trí hội trường và tạo điều kiện để tổ chức tập huấn ATTP tại địa phương đạt kết quả tốt.

## **2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**

- Tham mưu Sở Y tế chỉ đạo, triển khai Kế hoạch này bảo đảm phù hợp với nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2018.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí, tiến trình thời gian tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ATTP tại các tuyến và thông báo đến đơn vị liên quan sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí CTMT y tế - dân số năm 2017, 2018 để triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức các lớp đào tạo chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm cho cán bộ làm công tác ATTP, xét nghiệm thực phẩm thuộc các đơn vị chức năng trong ngành ở các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Sở NN&PTNT; phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Sở Công Thương xây dựng tài liệu, chương trình tập huấn; bố trí giảng viên các lớp tập huấn tại tuyến tỉnh và các lớp tập huấn tại tuyến huyện, thành phố.

- Báo cáo kết quả tập huấn về ATTP năm 2018 theo quy định.

## **3. Trung tâm Y tế huyện, thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng kế hoạch tập huấn về ATTP năm 2018 sau khi có thông báo về thời gian, kinh phí tập huấn của Chi cục ATVSTP và trình Trưởng BCĐLN về ATTP huyện, thành phố phê duyệt, chỉ đạo triển khai, thực hiện.

- Phối hợp với Chi cục ATVSTP bảo đảm kinh phí triển khai các lớp tập huấn theo hợp đồng đã ký; thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

- Báo cáo kết quả tập huấn về ATTP theo quy định.

## **4. Đề nghị Sở NN&PTNT, Sở Công Thương**

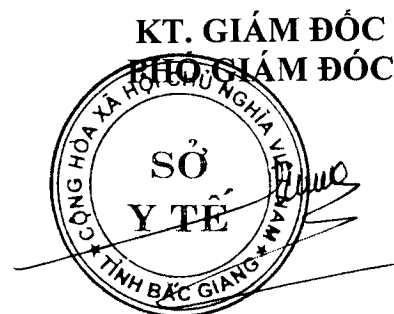
Chỉ đạo đơn vị chức năng thuộc ngành phối hợp chặt chẽ với Chi cục ATVSTP - Sở Y tế trong việc xây dựng tài liệu, chương trình tập huấn; tổ chức các lớp tập huấn tại các tuyến theo kế hoạch này. /

### **Nơi nhận:**

- Lưu: VT.

### **Bản điện tử:**

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Các cơ quan thành viên BCĐLN về ATTP tỉnh (P/hợp);
- BCĐLN về ATTP các huyện, TP (P/hợp);
- Phòng NVY, KHTC Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- Chi cục QLCL NLS&TS - Sở NN&PTNT;
- Phòng KTAT&MT - Sở Công Thương;
- PYT, TTYT các huyện, thành phố.



**Hàn Thị Hồng Thúy**

**TỔNG HỢP**  
**Thành phần, số lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thực phẩm năm 2018**

**1. Tập huấn tuyến tỉnh****1.1. Đào tạo, cấp chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm**

- Đơn vị đào tạo: Đơn vị chức năng thuộc Viện Kiểm nghiệm Quốc gia/ Trường Đại học Y tế công cộng ... được Bộ Y tế chỉ định.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Chi cục ATVSTP.

- Thời gian đào tạo: Dự kiến 05 ngày/lớp (theo quy định của đơn vị đào tạo).

- Số lớp dự kiến: 04 lớp

- Nguồn kinh phí dự án ATTP thuộc CTMT Y tế - Dân số năm 2017.

- Thành phần, địa điểm đào tạo:

TT	Tên đơn vị	Thành phần đào tạo				Dự kiến số học viên/ lớp	Dự kiến địa điểm đào tạo
		Trạm Y tế	TTYT	Đơn vị tuyển tỉnh	Cộng		
1	Sơn Động	23	3		26	89	Lục Ngạn
2	Lục Ngạn	30	3		33		
3	Lục Nam	27	3		30		
4	Yên Thế	21	3		24	77	Lạng Giang
5	Lạng Giang	23	3		26		
6	Tân Yên	24	3		27		
7	Hiệp Hòa	26	3		29	75	Việt Yên
8	Việt Yên	19	3		22		
9	Yên Dũng	21	3		24		
10	TP Bắc Giang	16	3		19	59	TP Bắc Giang
11	Chi cục ATVSTP			4	4		
12	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			17	17		
13	Trung tâm kiểm nghiệm			19	19		
<b>Tổng số</b>		<b>230</b>	<b>30</b>	<b>40</b>	<b>300</b>	<b>300</b>	

**1.2. Tập huấn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra ATTP và giám sát môi trường ô nhiễm thực phẩm.**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Chi cục ATVSTP.

- Đơn vị phối hợp: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Sở NN&PTNT; phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Sở Công Thương; Phòng Y tế, TTYT TP. Bắc Giang.

- Số lớp: 02 lớp; thời gian: 03 ngày/lớp.

- Nguồn kinh phí dự án ATTP thuộc CTMT Y tế - Dân số năm 2017.

- Thành phần:

TT	Tên đơn vị, thành phần	Số học viên; số lớp		
		Số lượng	Lớp 1	Lớp 2
1	Chi cục ATVSTP	6	3	3
2	Phòng CSMT - Công an tỉnh	6	3	3
3	09 Huyện (mỗi huyện gồm TTYT 02, PYT 01, phòng NN&PTNT 01, phòng Kinh tế hạ tầng 01)	45	20	25
4	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	6	3	3
5	Phòng Kỹ thuật an toàn và môi trường - Sở Công Thương	2	1	1
6	Ủy ban MTTQ tỉnh	2	2	
7	LĐLĐ tỉnh	2		2
8	Hội LHPN tỉnh	2	2	
9	Tỉnh đoàn Thanh niên	2	2	
10	Hội Nông dân tỉnh	2	2	
11	TP. Bắc Giang: TTYT 02; PYT 01; phòng kinh tế 01; Công an TP 02; QLTT (đội 1) 02; MTTQ 01; LĐLĐ 01; LHPN 01; Thành Đoàn 01; Hội Nông dân 01)	13	7	6
12	16 phường, xã thuộc TP. Bắc Giang: Mỗi đơn vị gồm Chủ tịch/ Phó Chủ tịch UBND; chủ tịch/PCT MTTQ	32	14	18
	<b>Cộng</b>	<b>120</b>	<b>59</b>	<b>61</b>

### 1.3. Tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông; giám sát ngộ độc thực phẩm

- Đơn vị chủ trì thực hiện; giảng viên: Chi cục ATVSTP.
- Số lớp: 01 lớp; thời gian: 02 ngày/lớp.
- Nguồn kinh phí dự án ATTP thuộc CTMT Y tế - Dân số năm 2018.
- Thành phần: 50 người (Cán bộ làm giảng viên tập huấn tuyến huyện, xã)
- + Chi cục ATVSTP: 05 người;
- + Hội LHPN tỉnh: 05 người;
- + 10 TTYT huyện, thành phố: Mỗi đơn vị 03 người;
- + 10 Hội LHPN huyện, thành phố: Mỗi đơn vị 01 người.

## 2. Tập huấn tuyến huyện, xã

### 2.1. Tập huấn kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra ATTP và giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm

#### a) Tập huấn cho cán bộ huyện và lãnh đạo UBND, MTTQ xã, thị trấn

- Đơn vị chủ trì thực hiện: TTYT huyện/ thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Chi cục ATVSTP; Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Sở NN&PTNT; phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Sở Công Thương; Phòng NN&PTNT; phòng Kinh tế hạ tầng; UBND xã, thị trấn.
- Số lớp: 09 lớp; thời gian: 02 ngày/lớp.
- Giảng viên: Tuyến tỉnh
- Nguồn kinh phí dự án ATTP thuộc CTMT Y tế - Dân số năm 2017.
- Thành phần:

TT	Thành phần	Sơn Động	Lục Ngạn	Lục Nam	Lạng Giang	Yên Thế	Tân Yên	Hiệp Hòa	Việt Yên	Yên Dũng	Cộng
I	Tuyến huyện	14	14	14	14	14	14	14	14	14	126
1	Trung tâm y tế	2	2	2	2	2	2	2	2	2	18
2	Phòng Y tế	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9
3	Phòng NN&PTNT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9
4	Phòng Kinh tế hạ tầng	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9
5	Công an	2	2	2	2	2	2	2	2	2	18
6	QLTT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	18
7	MTTQ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9
8	LĐLĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9
9	Hội LHPN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9
10	Hội Nông dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9
11	Đoàn Thanh niên	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9
II	Tuyến xã, thị trấn	46	60	54	46	42	48	52	38	42	428
1	Chủ tịch/PCT UBND	23	30	27	23	21	24	26	19	21	214
2	Chủ tịch/PCT MTTQ	23	30	27	23	21	24	26	19	21	214
	<b>Cộng (I + II)</b>	<b>60</b>	<b>74</b>	<b>68</b>	<b>60</b>	<b>56</b>	<b>62</b>	<b>66</b>	<b>52</b>	<b>56</b>	<b>554</b>
	Số lớp tập huấn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	9

*b) Tập huấn cho cán bộ tuyến xã, phường, thị trấn*

- Đơn vị chủ trì thực hiện: TTYT huyện/ thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Phòng NN&PTNT, phòng Kinh tế hạ tầng (phòng Kinh tế); UBND xã, phường, thị trấn.
- Số lớp: 32 lớp; thời gian: 02 ngày/lớp.
- Giảng viên: Tuyền huyện, thành phố.
- Nguồn kinh phí dự án ATTP thuộc CTMT Y tế - Dân số năm 2017.
- Thành phần: 1.836 người. Mỗi xã gồm 08 người, cụ thể: TYT 3 (Trạm trưởng, 02 cán bộ); cán bộ khuyến nông, thú y, công an, Hội nông dân, lĩnh vực ATTP ngành công thương: mỗi ngành, lĩnh vực 01 người.

TT	Huyện, thành phố	Số xã, phường, thị trấn	Số học viên	Tổng học viên	Phân bổ các lớp				
					Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Tổng số lớp
1	Sơn động	23	8	184	64	64	56		3
2	Lục Ngạn	30	8	240	64	64	56	56	4
3	Lục Nam	27	8	216	56	56	56	48	4
4	Lạng Giang	23	8	184	64	64	56		3
5	Yên Thế	21	8	168	56	56	56		3
6	Tân Yên	24	8	192	64	64	64		3
7	Hiệp Hòa	26	8	208	56	56	48	48	4
8	Việt Yên	19	8	152	56	48	48		3
9	Yên Dũng	21	8	168	56	56	56		3
10	TP Bắc Giang	16	8*	124	62	62			2
	<b>Cộng</b>	<b>230</b>		<b>1836</b>					<b>32</b>

Ghi chú: (\*) TP. Bắc Giang có 12 học viên là cán bộ Hội Nông dân/16 xã, phường.

**2.2. Tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông; giám sát ngộ độc thực phẩm cho cán bộ xã, thôn**

- Đơn vị chủ trì thực hiện: TTYT huyện/ thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Hội LHPN huyện, thành phố.

- Số lớp: 119 lớp; thời gian: 01 ngày/lớp.

- Giảng viên: Tuyền huyện, thành phố.

- Nguồn kinh phí dự án ATTP thuộc CTMT Y tế - Dân số năm 2018.

- Thành phần: Mỗi xã gồm 08 người, gồm: TYT 3 (Trạm trưởng, 02 cán bộ); cán bộ khuyến nông, thú y, công an, Hội nông dân, lĩnh vực ATTP ngành công thương: mỗi ngành, lĩnh vực 01 người.

TT	Tên huyện, TP	Số xã	Số thôn	Thành phần thôn				Thành phần xã					Tổng số thành phần	Tổng số lớp	Số HV trung bình/lớp
				Nhân viên (CTV) y tế	Chi hội trưởng phụ nữ	Trưởng thôn	Cộng	Chủ tịch Hội LHPN	Bí thư đoàn thanh niên	Chủ tịch/ PCT MTTQ	Chủ tịch Hội ND	Cộng			
1	Sơn Động	23	178	180	178	178	536	23	23	23	23	92	628	9	70
2	Lục Ngạn	30	382	388	396	382	1166	30	30	30	30	120	1.286	18	71
3	Lục Nam	27	339	339	340	339	1018	27	27	27	27	108	1.126	16	70
4	Yên Thế	21	212	212	212	212	636	21	21	21	21	84	720	10	72
5	Tân Yên	24	367	373	367	367	1107	24	24	24	24	96	1.203	17	71
6	Hiệp Hòa	26	229	229	234	229	692	26	26	26	26	104	796	11	72
7	Việt Yên	19	155	155	154	155	464	19	19	19	19	76	540	8	68
8	Yên Dũng	21	181	181	181	181	543	21	21	21	21	84	627	9	70
9	Lạng Giang	23	284	284	284	284	852	23	23	23	23	92	944	13	73
10	TP B,Giang	16	154	153	155	154	462	16	16	16	12*	60	522	8	65
<b>Tổng số</b>		<b>230</b>	<b>2481</b>	<b>2494</b>	<b>2501</b>	<b>2481</b>	<b>7476</b>	<b>230</b>	<b>230</b>	<b>230</b>	<b>226</b>	<b>916</b>	<b>8392</b>	<b>119</b>	<b>71</b>

Ghi chú: - (\*) TP. Bắc Giang có 12 học viên là cán bộ Hội Nông dân/16 xã, phường.

- TTYT huyện, TP chủ động bố trí đối tượng tập huấn/lớp và địa điểm tổ chức các lớp tập huấn theo cụm xã cho phù hợp.